

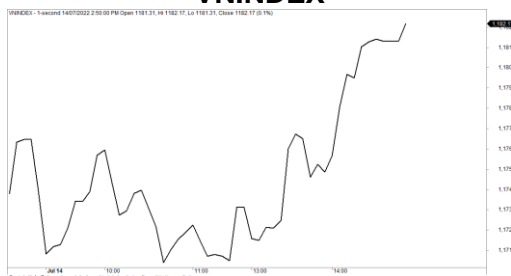
Market Today: Nhóm Chứng khoán thu hút dòng tiền

14/07/2022

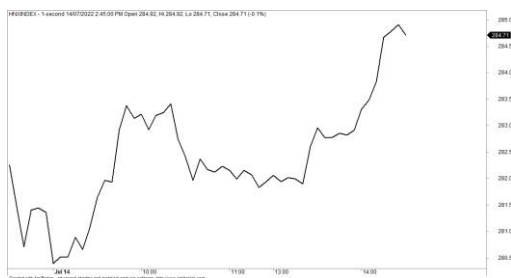
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,182.17	284.75	87.19
% ngày	0.70%	1.20%	0.11%
% tuần	1.35%	4.74%	0.94%
% tháng	-3.91%	-1.84%	-3.79%
% năm	-7.64%	-4.07%	3.11%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	10,954	1,503	573
TB 1 tuần	10,996	1,255	629
TB 1 tháng	12,582	1,320	1,073
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	771.75	16.27	5.14
Bán	623.45	7.83	12.59
Giá trị ròng	148.30	8.44	-7.45
Độ rộng TT			
Mã Tăng	213	110	146
Mã Giảm	130	66	139
Không Đổi	78	178	618
Chỉ số chính			
P/E	12.56	13.60	16.93
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,694	331	1,176
LS Cổ tức	1.48%	3.82%	4.68%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm sau phiên ATO nhưng dần hồi phục và đảo chiều tăng về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.7% dừng tại 1,182,17 điểm, trong khi chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 1.2%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.11%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 11,733 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng hồi phục trở lại như CTG, STB, VPB trong khi nhóm Bất động sản ghi nhận đà tăng mạnh tại KDH (+4.1%), GVR (+2.9%). Đáng chú ý nhóm cổ phiếu Chứng khoán tăng mạnh trên diện rộng như VND, SSI, HCM, VCI, VIX...tăng trên 3% mỗi mã sau thông tin VSD công bố văn bản hướng dẫn quy trình rút ngắn giao dịch sang T+2 kể từ 29/08/2022.

Các cổ phiếu ghi nhận diễn biến hồi phục trên diện rộng mặc dù mức tăng không đồng đều. Nhóm Phân bón hay cổ phiếu Đường (SBT, LSS) có diễn biến tăng tích cực khi giá Đường thế giới tăng mạnh đạt mức cao nhất 5 tuần gần đây.

Khối ngoại mua ròng 149 tỷ đồng trong phiên hôm nay. MWG (35 tỷ), STB (28 tỷ), CTG (26 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, HDB (18 tỷ), SSI (16 tỷ), VHC (13 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại ngưỡng kháng cự 1,204 điểm trong những phiên giao dịch tới. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên dòng tiền có thể sẽ duy trì ở mức thấp và phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, điểm tích cực là xu hướng ngắn hạn của nhóm cổ phiếu VNSmallcaps được nâng lên mức TĂNG cho nên dòng tiền sẽ có xu hướng tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy cơ hội ngắn hạn tiếp tục gia tăng.

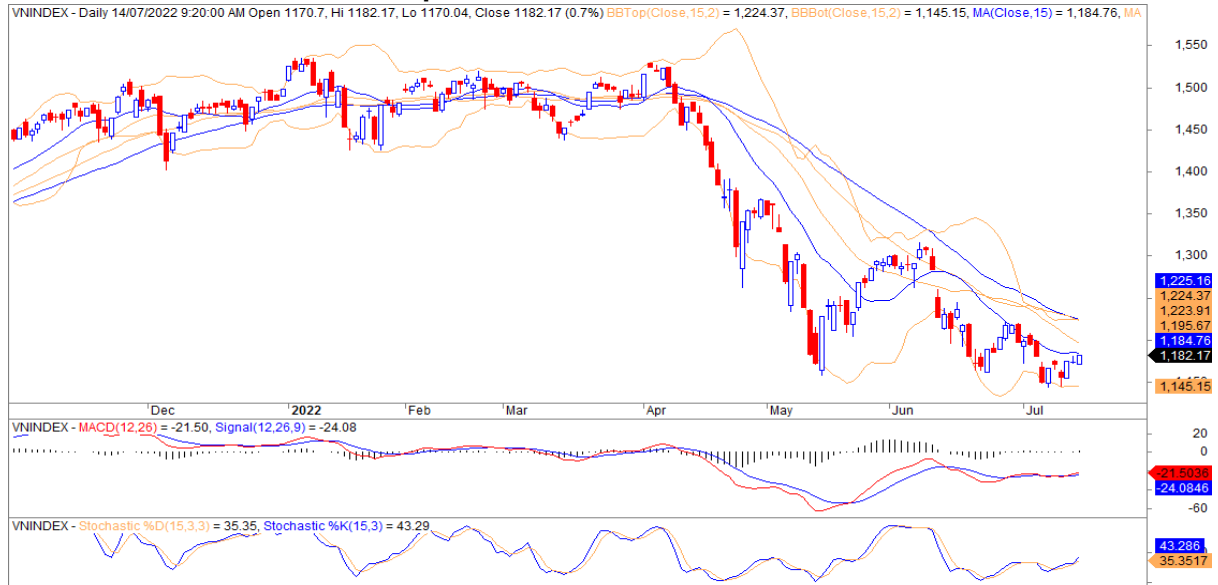
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, trên quan điểm thận trọng, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường. Tuy nhiên, nếu các nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro thì có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	GIẢM	1393	1500	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1182.17	0.70%
VN30	1221.94	0.41%
VN Mid	1597.02	0.96%
VN Small	1441.56	0.76%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	284.75	1.20%
HN30	514.19	2.29%
VNX AllSh	1191.37	0.58%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.19	0.11%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	771.75	
Bán	623.45	
GT rỗng	148.3	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	16.27	
Bán	7.83	
GT rỗng	8.44	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5.14	
Bán	12.59	
GT rỗng	-7.45	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FTS	2550	6.99%
VPH	570	6.95%
DCM	1950	6.94%
HCM	1600	6.91%
VCI	2500	6.88%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBS	1800	9.89%
APS	1400	9.72%
NBC	1500	9.68%
IPA	1800	9.52%
TVD	1200	8.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAS	1436	8.07%
MSR	1227	6.74%
CST	654	4.27%
TCI	372	4.18%
QTP	491	3.01%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DBC	-1350	-4.87%
ITA	-370	-4.80%
OGC	-550	-4.10%
YEG	-950	-3.91%
GDT	-1550	-3.55%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KLF	-100	-3.03%
MBG	-200	-2.74%
SJE	-500	-1.72%
HTP	-600	-1.60%
L18	-400	-1.41%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCH	-4287	-4.61%
VLC	-774	-3.60%
G36	-295	-3.21%
DRI	-289	-2.39%
BVB	-157	-1.12%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	339,795	
VIC	265,069	
VHM	261,697	
GAS	184,313	
BID	182,360	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	25,200	
THD	19,530	
IDC	18,645	
NVB	17,094	
BAB	13,502	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	168,916	
VGI	94,924	
BSR	69,578	
MCH	66,569	
VEA	57,533	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	30,892,100	25,360,536
HAG	23,597,200	15,635,005
SSI	23,495,100	16,728,850
HNG	20,199,700	5,983,955
SHB	15,654,800	7,102,945

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	18,434,609	7,507,313
HUT	6,248,395	3,295,336
PVS	4,900,038	9,248,600
CEO	4,373,031	4,749,902
SJE	3,217,282	3,073

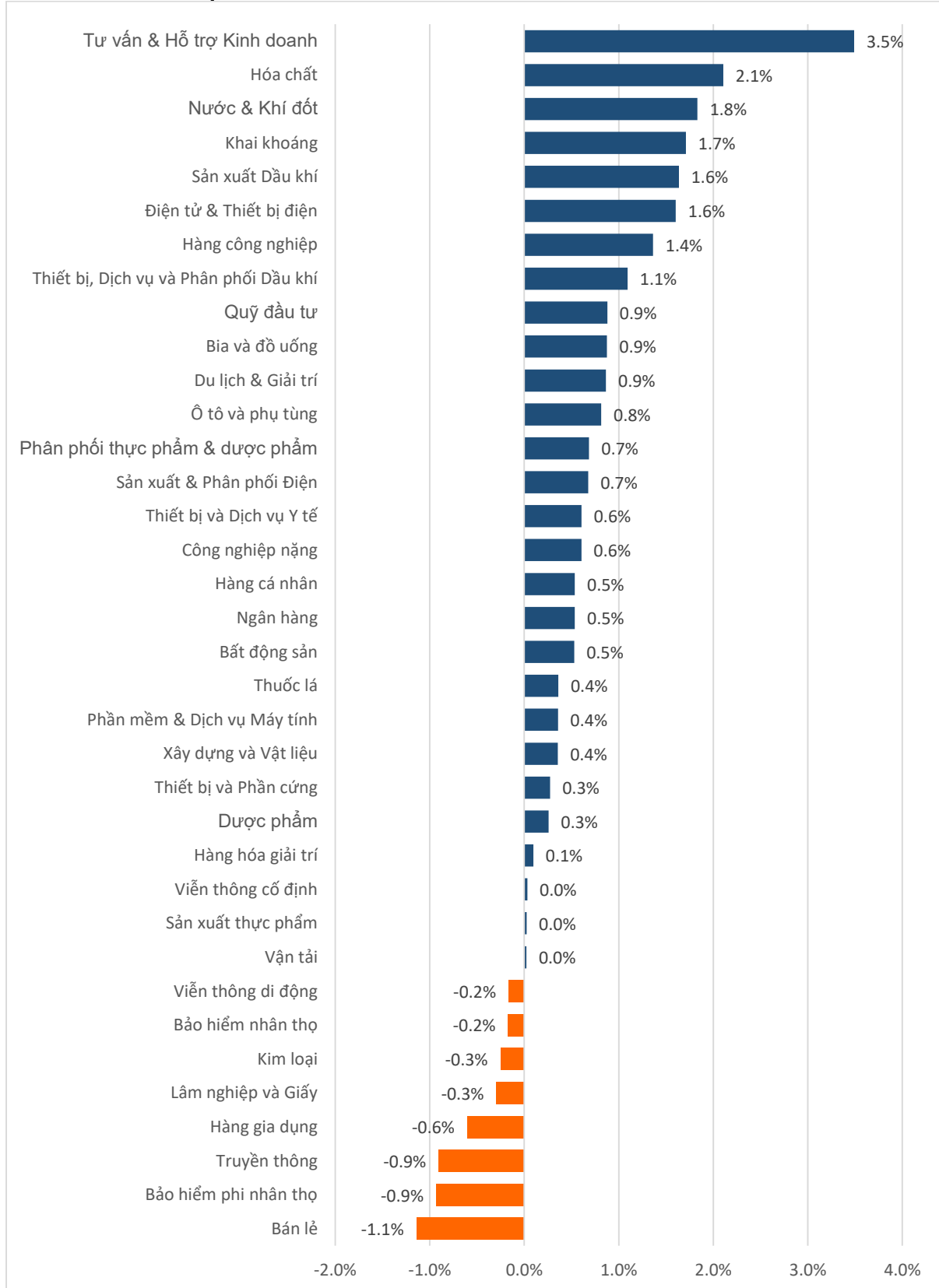
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	8,124,279	16,318,235
SBS	2,449,146	2,546,185
ABB	2,260,269	1,241,856
VHG	1,565,435	2,773,215
C4G	1,390,733	1,684,802

Nguồn: BloomBerg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



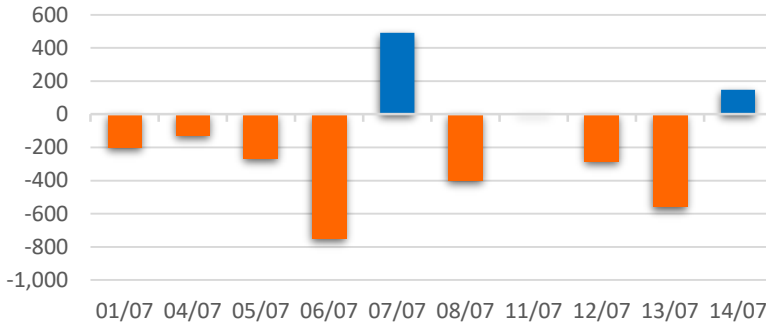
Nguồn: FinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

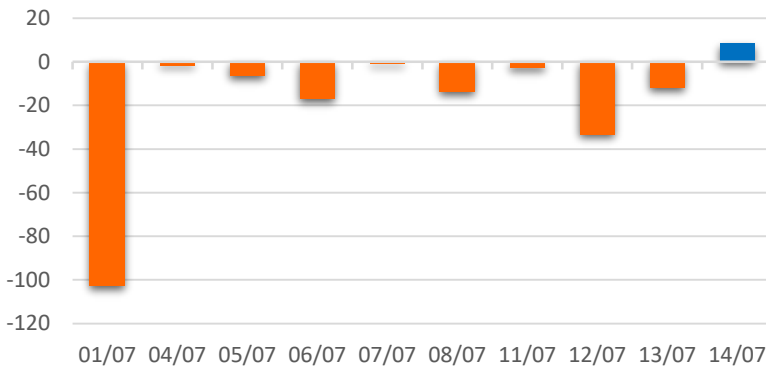
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	35,066	HDB	18,309
STB	27,763	SSI	15,977
CTG	25,685	VHC	12,740
GAS	22,066	E1VFN30	12,268
HPG	19,562	VHM	10,520

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

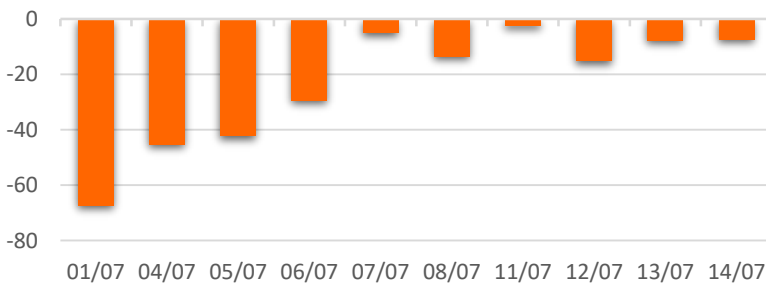
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	14,632	SHS	7,279
PVS	478	APS	152
HUT	400	PVI	109
SD5	116	WSS	23
PVG	99	VIG	20

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	754	BSR	1,868
ACV	444	CLX	1,741
SKV	429	VEA	1,208
VGG	210	QNS	1,057
ACG	33	MFS	759

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	29,466	FUEKIV30	64,009
GEX	14,281	MWG	18,147
MSN	9,480	FUCTVGF3	13,125
HSG	5,306	FPT	9,122
FUEVFN30	3,137	ACB	8,112

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

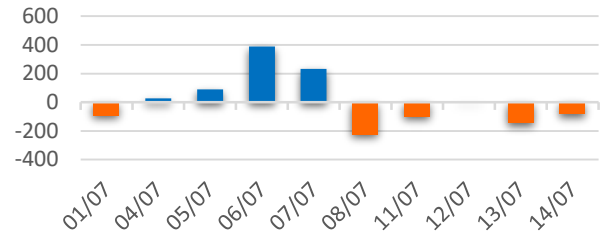
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TVD	2.16	SHS	14
PMC	0.63	PTI	4
		VCS	4
		L14	3
		SDN	3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

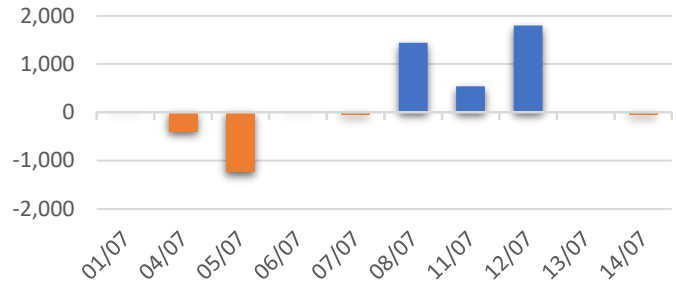
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	2,310	ACV	606
QNS	2,269		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

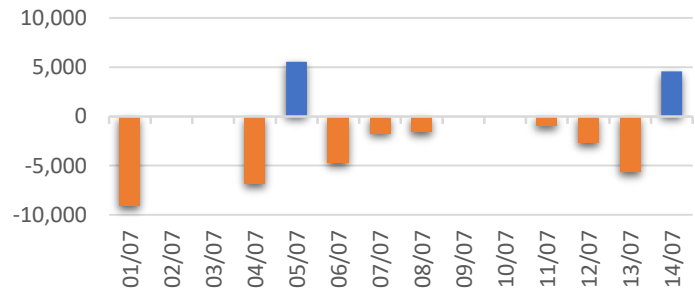
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



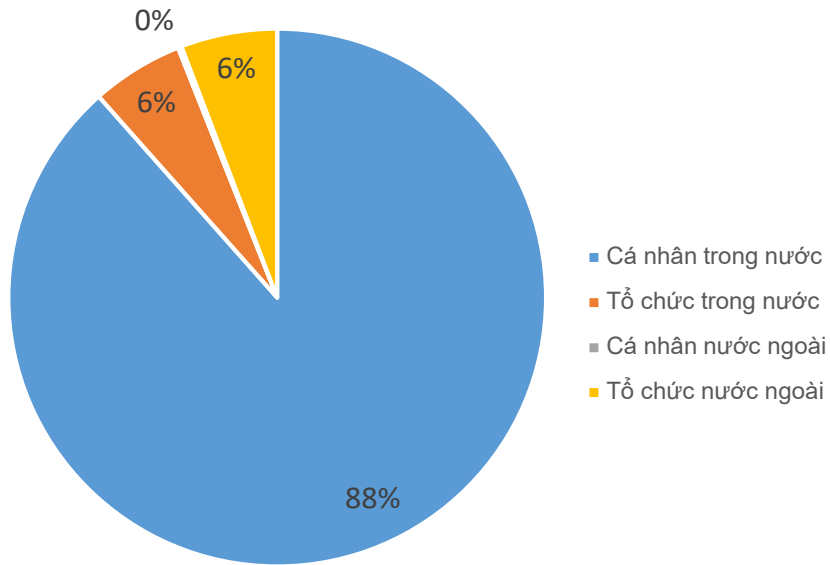
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

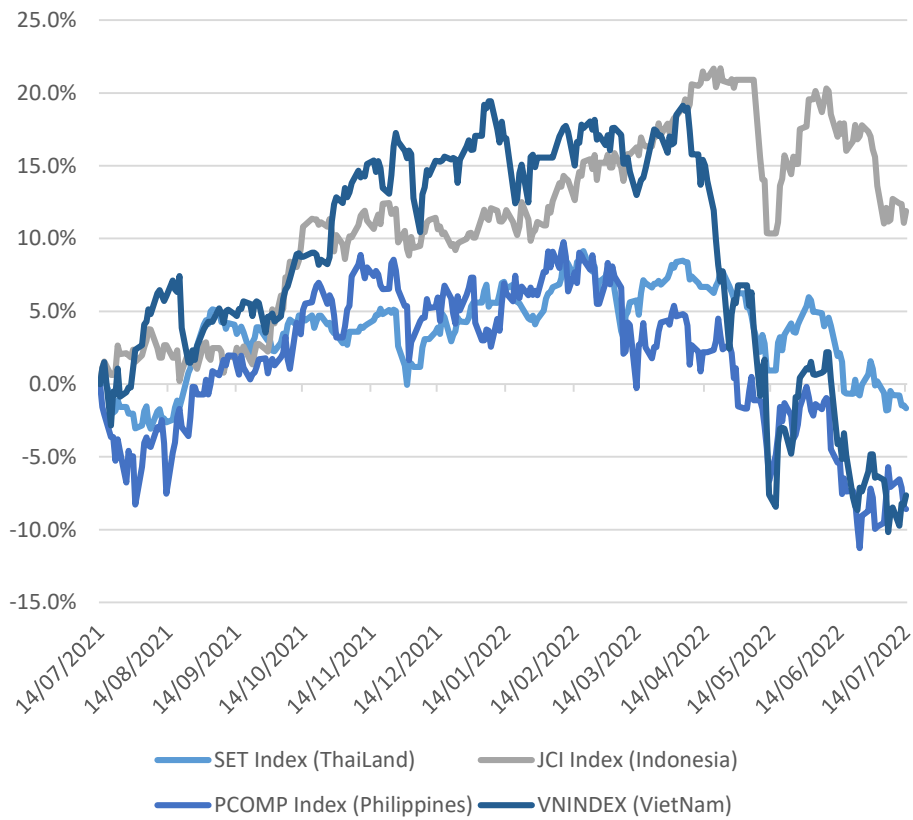


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

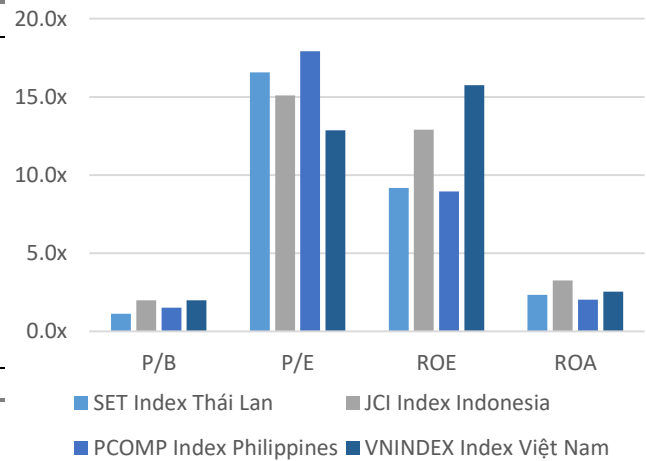
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.1x	2.0x	1.6x	2.0x
P/E		16.6x	14.43	18.2x	12.7x
ROE	%	9.17	13.26	8.96	15.73
ROA	%	2.33	3.35	2.03	2.54
Vốn hóa	Tỷ USD	509.22	588.72	158.24	196.42
GTGD	Tỷ USD	1.12	0.49	0.04	0.43
LS cổ tức	%	2.87	2.69	2.03	1.55

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written